| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI<br>**SỞ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 8963 /SXD-QLHĐ&VLXD<br>V/v triển khai thực hiện Thông tư số 81/2026/TT-BXD ngày 04/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng | *Đồng Nai, ngày 04 tháng 11 năm 2026* |

Kính gửi:
- Các sở Công Thương, Khoa học và Công nghệ;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp - khu kinh tế;
- Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, tổ chức, cá nhân phân phối, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố;
- Các tổ chức thử nghiệm vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

Ngày 04/11/2026, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 81/2026/TT-BXD quy định việc dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 81/2026/TT-BXD), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027. Thông tư được ban hành trên cơ sở Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 77/2025/QH15 và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi là Nghị định số 30/2026/NĐ-CP).

Để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố, Sở Xây dựng thông tin các nội dung chủ yếu của Thông tư và đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện như sau:

## I. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THÔNG TƯ SỐ 81/2026/TT-BXD

**1. Đối tượng áp dụng** (Điều 2)

Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, tổ chức, cá nhân phân phối, kinh doanh, kể cả kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử vật liệu xây dựng thuộc danh mục phải dán nhãn năng lượng; phòng thử nghiệm thực hiện thử nghiệm đặc tính nhiệt của vật liệu xây dựng; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan. Thông tư không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 (vật liệu xây dựng tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu; sản xuất, gia công để xuất khẩu; hàng phi thương mại, hàng mẫu, hàng trưng bày, hàng phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm không đưa ra thị trường; phục vụ quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước).

**2. Danh mục vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng và lộ trình thực hiện** (Điều 4, Phụ lục I)

a) Nhóm 1, thực hiện dán nhãn năng lượng **từ ngày 01/01/2029**, gồm: kính xây dựng (kính nổi; kính tấm kéo ngang, kéo đứng; kính cán hoa văn; kính phẳng tôi nhiệt; kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp; kính phủ bức xạ thấp (Low-E); kính phủ phản quang; kính hộp gắn kín cách nhiệt; kính màu hấp thụ nhiệt; kính tự đổi màu;

kính tích hợp pin năng lượng mặt trời; kính cốt lưới thép), công bố hệ số truyền năng lượng mặt trời tổng cộng (g-value/SHGC); sơn tường dạng nhũ tương dùng cho lớp vỏ công trình, công bố chỉ số phản xạ năng lượng mặt trời (SRI); tôn lợp và tấm ốp kim loại, công bố chỉ số SRI và hệ số dẫn nhiệt λ đối với sản phẩm có chức năng cách nhiệt.

b) Nhóm 2, thực hiện dán nhãn năng lượng **từ ngày 01/01/2031**, gồm: tấm xốp cách nhiệt (polystyrene, polyurethane và các loại khác); vật liệu xây không nung (gạch bê tông khí chưng áp; tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép; tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép; tấm tường nhẹ 3 lớp xen kẹp; gạch bê tông nhẹ; tấm bê tông nhẹ); tấm trần, vách ngăn (tấm thạch cao; panel thạch cao cốt sợi; panel thạch cao sợi thủy tinh; tấm trần, vách ngăn sử dụng chất kết dính xi măng; tấm composite), công bố hệ số dẫn nhiệt λ.

c) Trước thời điểm bắt buộc, khuyến khích cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu tự nguyện công bố, dán nhãn năng lượng; việc thử nghiệm, công bố và thể hiện nhãn tự nguyện thực hiện theo quy định của Thông tư (khoản 3 Điều 4).

**3. Công bố và dán nhãn năng lượng** (Điều 5 đến Điều 9)

- Hồ sơ công bố gồm: thông số kỹ thuật của vật liệu xây dựng; kết quả thử nghiệm đặc tính nhiệt do phòng thử nghiệm đã được Bộ Xây dựng công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; Giấy công bố dán nhãn năng lượng theo Mẫu số 01 Phụ lục II; mẫu nhãn năng lượng dự kiến (Điều 6).

- Trước khi đưa sản phẩm thuộc danh mục ra thị trường theo lộ trình, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu gửi hồ sơ công bố đến **Bộ Xây dựng bằng phương thức điện tử** để công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Việc tiếp nhận, công khai thông tin không phải là việc xác nhận, chứng nhận hoặc chấp thuận nội dung công bố; doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ (Điều 7).

- Sau khi công bố, doanh nghiệp tự thực hiện dán hoặc in nhãn trực tiếp trên sản phẩm hoặc bao bì; nội dung, quy cách nhãn theo Điều 5 và Phụ lục III. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu, phân phối, kinh doanh (kể cả trên nền tảng thương mại điện tử) có trách nhiệm duy trì thể hiện, cung cấp thông tin nhãn năng lượng theo nội dung đã công bố (Điều 8).

- Phải thử nghiệm và công bố lại khi thay đổi cấu tạo sản phẩm, nguyên liệu chính, công nghệ sản xuất hoặc nơi sản xuất; trường hợp chỉ thay đổi tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, tên thương mại, mã nhận diện mà không thay đổi kiểu, loại và đặc tính nhiệt thì công khai thông tin thay đổi và gửi Bộ Xây dựng để cập nhật, không phải thử nghiệm lại (Điều 9).

**4. Phòng thử nghiệm** (Điều 10, Điều 11)

Phòng thử nghiệm trong nước phải đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ thử nghiệm theo Điều 42 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, có phạm vi năng lực phù hợp với sản phẩm, thông số, phương pháp thử tại Phụ lục I; đăng ký hoạt động thử nghiệm và gửi thông tin theo Mẫu số 02 Phụ lục II đến Bộ Xây dựng (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để công khai. Kết quả của phòng thử nghiệm nước ngoài chỉ được sử dụng khi phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025 bởi tổ chức công nhận là thành viên ký ILAC MRA hoặc APAC MRA.

**5. Báo cáo định kỳ** (khoản 3 Điều 16)

Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu vật liệu xây dựng thực hiện dán nhãn

năng lượng báo cáo theo Mẫu số 01 Phụ lục IV về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt cơ sở sản xuất, đăng ký kinh doanh, đồng thời gửi Bộ Xây dựng **trước ngày 01 tháng 3 của năm tiếp theo**.

**6. Đình chỉ, thu hồi và xử lý vi phạm** (Điều 13)

Các trường hợp đình chỉ, thu hồi dán nhãn năng lượng thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP (dán nhãn giả; dán nhãn khi chưa công bố; nhãn không đúng nội dung, quy cách hoặc ghi sai đặc tính nhiệt; gian dối trong hồ sơ công bố; kết quả thử nghiệm không đúng thông tin đã công bố; bị xử phạt từ 02 lần). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra ra quyết định đình chỉ, thu hồi và thông báo về Bộ Xây dựng.

**7. Quy định chuyển tiếp** (khoản 2 Điều 17)

Vật liệu xây dựng sản xuất trong nước hoặc hoàn thành thủ tục nhập khẩu trước thời điểm bắt buộc dán nhãn đối với nhóm sản phẩm tương ứng được tiếp tục lưu thông mà không bắt buộc dán nhãn năng lượng, nếu có tài liệu chứng minh thời điểm sản xuất hoặc nhập khẩu.

## II. ĐỀ NGHỊ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

### 1. Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, tổ chức, cá nhân phân phối, kinh doanh vật liệu xây dựng

- Nghiên cứu, quán triệt nội dung Thông tư số 81/2026/TT-BXD; rà soát các sản phẩm đang sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuộc danh mục tại Phụ lục I để chủ động bố trí thử nghiệm đặc tính nhiệt, chuẩn bị hồ sơ công bố, mẫu nhãn bảo đảm thực hiện đúng lộ trình; khuyến khích thực hiện công bố, dán nhãn tự nguyện từ ngày 01/01/2027.

- Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu có sản phẩm thuộc Phụ lục I cung cấp thông tin (tên, địa chỉ cơ sở; tên sản phẩm, kiểu, loại; năng lực, sản lượng sản xuất, nhập khẩu bình quân năm) về Sở Xây dựng trước ngày 20/11/2027 để phục vụ công tác quản lý.

- Tổ chức, cá nhân phân phối, kinh doanh (kể cả trên nền tảng thương mại điện tử) duy trì thể hiện, cung cấp đầy đủ thông tin nhãn năng lượng theo nội dung đã được cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu công bố; không kinh doanh sản phẩm thuộc danh mục bắt buộc chưa dán nhãn sau thời điểm áp dụng, trừ trường hợp chuyển tiếp theo khoản 2 Điều 17.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo khoản 3 Điều 16 Thông tư số 81/2026/TT-BXD; báo cáo gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, đồng gửi Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

### 2. Các tổ chức thử nghiệm vật liệu xây dựng

Rà soát năng lực, phạm vi thử nghiệm theo Phụ lục I; đơn vị có nhu cầu tham gia thử nghiệm đặc tính nhiệt phục vụ dán nhãn năng lượng thực hiện đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP và gửi thông tin đến Bộ Xây dựng theo khoản 2 Điều 10 Thông tư số 81/2026/TT-BXD; đồng gửi Sở Xây dựng để theo dõi.

### 3. Sở Công Thương

Phối hợp phổ biến Thông tư đến các tổ chức, cá nhân phân phối, kinh doanh vật liệu xây dựng, kể cả trên nền tảng thương mại điện tử; phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng lưu thông

trên thị trường và tổng hợp thông tin theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP.

**4. Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đồng Nai**

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng đang lưu thông trên thị trường, bao gồm cả kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; xử lý vi phạm theo thẩm quyền và thông tin kết quả về Sở Xây dựng để tổng hợp.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp cung cấp thông tin về các tổ chức thử nghiệm vật liệu xây dựng trên địa bàn đã đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP (nếu có), phục vụ công tác quản lý.

**6. Ban Quản lý các khu công nghiệp - khu kinh tế**

Phổ biến Thông tư đến các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thuộc Phụ lục I về Sở Xây dựng.

**7. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Tuyên truyền, phổ biến Thông tư đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn; phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan khi tổ chức kiểm tra.

Toàn văn Thông tư số 81/2026/TT-BXD được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng (qua Phòng Quản lý hoạt động và vật liệu xây dựng, điện thoại: (0251) 3846268) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng Cổng TTĐT Sở);
- Lưu: VT, QLHĐ&VLXD (nam.dt).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

**Đỗ Thành Phương**